

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
TỔNG CÔNG TY ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM**

**TÀI LIỆU
SINH HOẠT CHI BỘ**
(Lưu hành nội bộ)

Số 10 - 2022

MỤC LỤC

(Tài liệu sinh hoạt chi bộ số 10 - 2022)

	Trang
Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Chủ tịch Hồ Chí Minh:	3
1. Chủ tịch Hồ Chí Minh nói về “Ngành Đường sắt Việt Nam”	
2. Ý nghĩa ngày truyền thống ngành Đường sắt Việt Nam 21-10-1946	
Tin sản xuất kinh doanh:	6
Tình hình thực hiện nhiệm vụ quý III năm 2022; nhiệm vụ trọng tâm quý IV năm 2022	
Trao đổi nghiệp vụ:	11
1. Quy định trách nhiệm của đảng viên và cấp ủy về chuyển sinh hoạt đảng	
2. Các điểm mới trong Quy định về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm	
Tin trong nước:	17
1. Một số quy định cần quan tâm của luật phòng, chống tác hại thuốc lá	
2. Chủ trương và giải pháp bảo đảm an ninh môi trường	
Tin đối ngoại và tình hình thế giới:	22
1. Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã tham dự Diễn đàn Kinh tế phương Đông lần thứ VII	
2. Tình hình thế giới thời gian gần đây	
Văn bản mới: Nghị định số 59/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử	27
Trao đổi kiến thức: Tàu siêu tốc Hyperloop chạy cả ngàn km/h liệu có thực tế không?	29

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC,
PHONG CÁCH CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH



ĐOÀN KẾT
KỶ LUẬT
CẦN KIỂM
SÁNG TẠO

**Chủ tịch Hồ Chí Minh
nói về ngành Đường sắt Việt Nam**

“Đoàn kết - Kỷ luật - Công tác”¹

“Công việc Hỏa xa là một công việc quan trọng trong sự kiến thiết nước nhà. Tôi mong anh em Sở Hỏa xa lúc nào cũng đoàn kết, cố gắng để làm trong nhiệm vụ.”²

“... Cùng cán bộ, chiến sĩ và đồng bào làm đường xe lửa Hà Nội – Mục Nam Quan.

Cũng con đường ấy, trước kia người Pháp mất hơn 10 năm mới làm xong. Ngày nay dưới chính quyền nhân dân, chúng ta đã làm xong trong 4 tháng. Đó là một thành tích tốt đẹp.

...

Đường đã làm xong, từ nay chúng ta phải ra sức củng cố nó, giữ gìn nó. Chúng ta phải cảnh giác để phòng không để bọn phản động âm mưu phá hoại nó.”³

¹Lịch sử Đường sắt Việt Nam năm 2006, NXBCTQG, tr 119

²Lịch sử Đường sắt Việt Nam năm 2006, NXBCTQG, tr 119

³Hồ Chí Minh toàn tập, NXBCTQG, 2011, t.9 tr.347 (Nhân dịp khánh thành đường xe lửa Hà Nội-Mục Nam Quan)

Ý nghĩa ngày truyền thống ngành Đường sắt Việt Nam 21-10-1946

Ngày 31 tháng 5 năm 1946, tại sân bay Gia Lâm trước giờ lên máy bay đi thăm nước Pháp nhân dịp hội nghị Phôngtennoblô, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ghi vào sổ tay của đặc phái viên⁴ tờ báo Hòa Xa dòng chữ “Đoàn kết - Kỷ luật - Công tác”⁵. Ngay sau đó, Ban Chấp hành hội công nhân cứu quốc Hòa Xa đã tổ chức học tập và phát động trong toàn Ngành một đợt thi đua đặc biệt thực hiện lời dạy của Người. Trong điều kiện vô cùng khó khăn, thiếu thốn, công nhân Hòa Xa đã tích cực sửa chữa, phục hồi các đầu máy, toa xe bị hư hỏng từ những đồng sắt thép, vật tư cũ kỹ.

Sau 5 tháng Chủ tịch Hồ Chí Minh kết thúc chuyến thăm nước Pháp, công nhân ngành Hòa Xa nhận được chỉ thị chuẩn bị đoàn tàu đặc biệt đón Người từ Hải Phòng về Hà Nội vào ngày 21 tháng 10 năm 1946.

Nhận rõ đây vừa là niềm tự hào lớn lao, vừa là trách nhiệm nặng nề, cán bộ, công nhân viên Đường sắt từ cơ quan Sở Hỏa Xa đến những người trực tiếp làm nhiệm vụ ở các nhà ga, trên tàu với tinh thần cố gắng cao nhất, phối hợp với các ngành liên quan, chính quyền, nhân dân các địa phương tổ chức chu đáo chuyến tàu đưa đoàn công tác của Chủ tịch Hồ Chí Minh về Thủ đô tuyệt đối an toàn, đúng kế hoạch.

Ngày 18 tháng 11 năm 1946 Người viết thư gửi Giám đốc Sở Hỏa Xa Việt Nam nhờ chuyển lời cảm ơn, khen ngợi tới anh em công nhân Sở Hỏa Xa:

“Về dịp tôi ở Pháp về nước, chuyến tàu riêng đưa tôi từ Hải Phòng đến Thủ đô được xếp đặt một cách rất chu đáo. Được như vậy là nhờ anh em công nhân Sở Hỏa xa đã tận tâm trong dịp đón tôi.

⁴ *Cố Tổng cục trưởng Tổng cục Đường sắt – Hà Đăng Án*

⁵ *Bác Hồ với ngành Đường sắt Việt Nam, NXBCTQG, 2007, tr.79*

Vậy tôi có lời thân ái khen ngợi và cảm ơn các anh em công nhân hỏa xa, nhất là những người anh em đã phụ trách chuyến tàu riêng tôi đi ngày 21-10-1946.

*Công việc Hỏa xa là một công việc quan trọng trong sự kiến thiết nước nhà. Tôi mong anh em Sở Hỏa xa lúc nào cũng đoàn kết, cố gắng để làm tròn nhiệm vụ.*⁶

Sự kiện ngày 21 tháng 10 năm 1946 đã đánh dấu một mốc son trong lịch sử Đường sắt Việt Nam. Mỗi lời nói ân tình của Người đã khắc sâu vào tâm khảm của các thế hệ công nhân viên Đường sắt Việt Nam. Thể theo nguyện vọng của đông đảo các thế hệ cán bộ, đảng viên, công nhân viên, ngày 11-3-1996 Thủ tướng Chính Phủ đã ký quyết định lấy ngày 21 tháng 10 hằng năm là ngày truyền thống của ngành Đường sắt Việt Nam.

Trải qua 76 năm, tâm niệm lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cán bộ, công nhân viên Đường sắt Việt Nam lúc nào cũng đoàn kết, cố gắng phấn đấu làm tròn nhiệm vụ. Ở bất kỳ thời điểm nào của lịch sử dân tộc, ngành Đường sắt Việt Nam cũng có những đóng góp to lớn, chiếm một vị trí xứng đáng trong đời sống kinh tế, xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của đất nước.

⁶*Hồ Chí Minh toàn tập, NXBCTQG, 2011, t.4, tr.502*

TIN SẢN XUẤT KINH DOANH

Tình hình thực hiện nhiệm vụ quý III năm 2022

Toàn Tổng công ty: (hợp nhất)

Sản lượng: 2.129,1 tỷ đồng, bằng 134,2% so với cùng kỳ 2021, bằng 109,3% so với cùng kỳ 2019; *Doanh thu:* 1.985,3 tỷ đồng, bằng 138,5% so với cùng kỳ 2021, bằng 102,2% so với cùng kỳ 2019; *Thu nhập bình quân Người lao động:* 8,6 triệu đồng/người/tháng, bằng 84% so với cùng kỳ 2021.

Công ty mẹ:

Sản lượng: Đoàn tàu Km: 4,6 triệu ĐTKm, đạt 199,9% so với cùng kỳ 2021, bằng 86,2% so với cùng kỳ 2019; Tấn Km tổng trọng: 2,98 tỷ TKm, đạt 177,3% so với cùng kỳ 2021, bằng 96,13% so với cùng kỳ 2019. *Doanh thu:* 612,7 tỷ đồng, bằng 226,2% so với cùng kỳ 2021, bằng 104% so với cùng kỳ 2019.

*** Về tàu đi, đến đúng giờ:**

Tàu khách Thống nhất: Đi đúng giờ: 98% (-2% so với cùng kỳ); Đến đúng giờ: 68% (-21% so với cùng kỳ).

Tàu khách khu đoạn: Đi đúng giờ: 97% (-3% so với cùng kỳ); Đến đúng giờ: 83% (-17% so với cùng kỳ).

Các Công ty cổ phần chi phối

Khối Vận tải: *Sản lượng:* TKM tính đôi đạt 1.727,3 triệu TKM, bằng 191,7% so với cùng kỳ 2021, bằng 95,34% so với cùng kỳ 2019. *Doanh thu:* 1.100,8 tỷ đồng, bằng 292,2% so với cùng kỳ 2021, bằng 96,2% so với cùng kỳ 2019.

Khối quản lý bảo trì KCHTĐS: Sản lượng: 1.010,4 tỷ đồng, bằng 86,8% so với cùng kỳ 2021, bằng 138,0% so với cùng kỳ 2019. Doanh thu: 850,1 tỷ đồng, bằng 84,1% so với cùng kỳ, bằng 121,8% so với cùng kỳ 2019.

Khối công nghiệp, cơ khí ĐS: Sản lượng: 19,1 tỷ đồng, bằng 249,6% so với cùng kỳ 2021, bằng 46,4% so với cùng kỳ 2019. Doanh thu: 35,7 tỷ đồng, bằng 479,6% so với cùng kỳ 2021, bằng 51,7% so với cùng kỳ 2019.

Công tác an toàn giao thông đường sắt:

** Quý III (số liệu tính từ 01/7 đến 29/9/2022)*

So sánh với cùng kỳ năm 2019: Số vụ tai nạn: 43 vụ, giảm 31 vụ (-41,9%). Trong đó: Chủ quan 01 vụ, giảm 01 vụ (-50%). Khách quan 42 vụ, giảm 30 vụ (-41,7%). Làm chết 24 người, giảm 12 người (-33,3%). Bị thương 20 người, giảm 38 người (-65,5%). Sự cố chạy tàu: 204 vụ, giảm 65 vụ (-24,2%), trong đó: Khách quan 109 vụ, giảm 05 vụ (-4,4%). Chủ quan 95 vụ, giảm 60 vụ (-38,7%).

So sánh với cùng kỳ năm 2021: Số vụ tai nạn: 43 vụ, tăng 18 vụ (+72%). Trong đó: Chủ quan 01 vụ, tương đương cùng kỳ. Khách quan 42 vụ, tăng 18 vụ (+75%). Làm chết 24 người, tăng 08 người (+50%). Bị thương 20 người, tăng 07 người (+53,8%). Sự cố chạy tàu: 204 vụ, tăng 59 vụ (+40,7%). Trong đó: Khách quan 109 vụ, tăng 32 vụ (+41,6%). Chủ quan 95 vụ, tăng 27 vụ (+39,7%).

** 9 tháng đầu năm 2022: (số liệu tính từ 01/1 đến 29/9/2022)*

So sánh với cùng kỳ năm 2019: Số vụ tai nạn: 124 vụ, giảm 82 vụ (-39,8%). Trong đó: Chủ quan 04 vụ, giảm 06 vụ (-60%). Khách quan 120 vụ, giảm 76 vụ (-38,8%). Làm chết 54 người, giảm 31 người (-36,5%). Bị thương 68 người, giảm 84 người (-55,3%). Sự cố chạy tàu: 524 vụ, giảm

271 vụ (-34,1%), trong đó: Khách quan 274 vụ, giảm 74 vụ (-21,3%). Chủ quan 250 vụ, giảm 197 vụ (-44,1%).

So sánh với cùng kỳ năm 2021: Số vụ tai nạn: 124 vụ, tăng 08 vụ (+6,9%). Trong đó: Chủ quan 04 vụ, giảm 03 vụ (-42,9%). Khách quan 120 vụ, tăng 11 vụ (+10,1%). Làm chết 54 người, giảm 04 người (-6,9%). Bị thương 68 người, tăng 11 người (+19,3%). Sự cố chạy tàu: 524 vụ, tăng 104 vụ (+28,4%). Trong đó: Khách quan 274 vụ, tăng 72 vụ (+35,6%). Chủ quan 250 vụ, tăng 32 vụ (+14,7%).

Nhiệm vụ trọng tâm quý IV năm 2022

Nhiệm vụ trọng tâm:

1. Tập trung thực hiện hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2022 của Tổng công ty; tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết chuyên đề số 04-NQ/ĐU, ngày 20/4/2021 của BCH Đảng bộ Tổng công ty về nâng cao năng lực vận tải Đường sắt; chương trình hành động số 1289/CTr-ĐS, ngày 28/5/2021 của Tổng công ty.

2. Tăng cường chỉ đạo việc triển khai các giải pháp để kiểm chế tai nạn GTĐS, phấn đấu giảm từ 15% trở lên ở cả 3 tiêu chí: số vụ tai nạn, số người bị chết và số người bị thương so với năm 2019.

3. Chủ động báo cáo, đề xuất với Bộ GTVT thực hiện:

- Xây dựng báo cáo và tổ chức tổng kết đánh giá 5 năm thực hiện Luật Đường sắt năm 2017 và xem xét sửa đổi một số điều khoản trong Luật Đường sắt năm 2017, phù hợp với thực tiễn và tạo điều kiện cho các hoạt động trong ngành Đường sắt hiệu quả và phát triển bền vững.

- Hoàn thiện dự thảo sửa đổi, bổ sung Nghị định số 11/2018/NĐ-CP về điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty ĐSVN đúng tiến độ.

- Đề xuất Chính phủ, Quốc hội, các cấp có thẩm quyền xem xét việc

thực hiện Nghị định 65 về niên hạn sử dụng đầu máy, toa xe nhằm khai thác hiệu quả, tránh lãng phí tài sản, tận dụng các đầu máy toa xe còn đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật khai thác, đáp ứng nhu cầu sức kéo Đường sắt và cam kết của Chính phủ tại COP26.

- Tiếp tục xem xét giải quyết sớm các khó khăn, vướng mắc trong việc Tổng công ty thực hiện việc khai thác tài sản KCHTĐS quốc gia trong thời gian chờ phê duyệt Đề án Quản lý, sử dụng và khai thác tài sản KCHTĐS quốc gia do Nhà nước đầu tư, theo quy định của Nghị định 46/2018/NĐ-CP, tại văn bản 9140/BTC-QLCS ngày 13/9/2022.

- Xem xét, dùng hiệu lực Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống thiết bị phòng vệ đường ngang cảnh báo tự động - QCVN 104:2019/BGTVT vì chưa phù hợp với điều kiện thực tế của ĐSVN hiện nay (tốc độ, tần suất chạy tàu thấp; chi phí đầu tư, bảo trì hạn hẹp; các tiêu chuẩn cơ sở hiện hành đang sử dụng phù hợp với thực tiễn).

- Có ý kiến bổ sung vào Luật Đất đai (sửa đổi) một số điều khoản quy định về đất đường sắt, để thống nhất công tác quản lý đất trong Luật cơ sở và Luật chuyên ngành.

4. Triển khai thực hiện phương án cần thiết, cấp bách cơ cấu lại Tổng công ty ĐSVN giai đoạn 2021-2025 theo tiến độ đề ra; nghiên cứu hoàn thiện “Đề án Cơ cấu lại Tổng công ty ĐSVN giai đoạn 2021-2025”; Đề án quản lý, khai thác và sử dụng tài sản KCHTĐS quốc gia do Nhà nước đầu tư theo Nghị định 46/2018/NĐ-CP.

5. Hoàn thành công tác quản lý, bảo trì KCHT ĐS năm 2022, chống xóc lắc trên các tuyến đường sắt; chuẩn bị tốt công tác phòng chống lụt bão và phương án khắc phục hậu quả khi bão lũ xảy ra. Bảo vệ dự toán thu chi Ngân sách Nhà nước năm 2023, giai đoạn 2023-2025 và kế hoạch quản lý, bảo trì KCHT ĐS năm 2023 với các cấp có thẩm quyền để được phê duyệt.

6. Triển khai kế hoạch vốn cho các dự án theo Quyết định số

994/QĐ-TTg, ngày 19/6/2014 của Chính phủ. Tiếp tục phối hợp với các Bộ ngành liên quan và các chủ đầu tư (PMU Rail và Ban 85) để triển khai thực hiện các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng thuộc gói 7.000 tỷ đồng.

7. Xây dựng Kế hoạch SXKD năm 2023 trình Ủy ban QLVNN tại DN phê duyệt. Hoàn thiện “Chiến lược SXKD của Tổng công ty giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2035” và “Kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển Tổng công ty giai đoạn 2021-2025”.

8. Tiếp nhận các công trình, dự án thuộc lĩnh vực kết cấu hạ tầng ĐS đã thi công xong, bàn giao đưa vào khai thác sớm để phục vụ vận tải.

Các chỉ tiêu chủ yếu:

Để đạt được kế hoạch SXKD năm 2022 đã đề ra và giao cho Người đại diện tại các Công ty CP của Tổng công ty biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, trong quý IV năm 2022 toàn Tổng công ty tập trung thực hiện các chỉ tiêu sau:

1. Toàn Tổng công ty hợp cộng:

Sản lượng: 1.968,1 tỷ đồng, bằng 82,1% so với cùng kỳ.

Doanh thu: 1.954,3 tỷ đồng, bằng 76,5% so với cùng kỳ.

2. Công ty Mẹ: Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ (chưa bao gồm thu từ cung cấp dịch vụ SN công từ quản lý, bảo trì KCHT ĐSQG): 340,8 tỷ đồng, bằng 74,6% so với cùng kỳ.

3. Các Công ty CP chi phối:

Khối Vận tải: Doanh thu: 870,8 tỷ đồng, bằng 95,9% so với cùng kỳ.

Khối Quản lý, bảo trì KCHT: Sản lượng: 1.059,4 tỷ đồng, bằng 73,0% so với cùng kỳ. Doanh thu: 1.047,8 tỷ đồng, bằng 65,4% so với cùng kỳ.

Khối công nghiệp, cơ khí: Sản lượng: 20,8 tỷ đồng, bằng 96,4% so với cùng kỳ. Doanh thu: 18,5 tỷ đồng, bằng 74,9% so với cùng kỳ.

TRAO ĐỔI NGHIỆP VỤ

Quy định trách nhiệm của đảng viên và cấp ủy về chuyển sinh hoạt đảng

Hỏi: Trách nhiệm của đảng viên và cấp ủy về chuyển sinh hoạt đảng hiện nay quy định như thế nào?

Trả lời: Hiện nay, theo điểm 10 khoản 10.1 trong Hướng dẫn 01-HD/TW ngày 28 tháng 9 năm 2021, được quy định như sau:

10.1. Trách nhiệm của đảng viên và cấp ủy về chuyển sinh hoạt đảng

a) Đối với đảng viên:

- Đảng viên phải xuất trình quyết định hoặc văn bản của cấp có thẩm quyền cho chuyển công tác, thay đổi nơi cư trú và bản tự kiểm điểm về ưu, khuyết điểm thực hiện nhiệm vụ đảng viên trong một năm trước thời điểm chuyển sinh hoạt đảng, báo cáo chi ủy, chi bộ làm thủ tục chuyển sinh hoạt đảng chính thức hoặc sinh hoạt đảng tạm thời đến đảng bộ mới.

- Đảng viên phải bảo quản hồ sơ chuyển sinh hoạt đảng, nếu để mất giấy giới thiệu sinh hoạt đảng và hồ sơ thì phải báo cáo ngay với cấp ủy nơi đã làm thủ tục trước đó (tường trình rõ lý do bị mất và bản xác nhận của công an xã, phường hoặc huyện, quận... nơi bị mất hồ sơ chuyển sinh hoạt) để cấp ủy xem xét và giới thiệu với cấp ủy cơ sở nơi chuyển đi xét, lập lại hồ sơ đảng viên và làm lại thủ tục chuyển sinh hoạt đảng.

b) Đối với cấp ủy cơ sở:

- Chi ủy, chi bộ trực tiếp làm thủ tục giới thiệu, ghi nhận xét vào bản kiểm điểm của đảng viên và giao cho bí thư hoặc phó bí thư của cấp ủy ký giấy giới thiệu sinh hoạt đảng.

- Đảng ủy cơ sở, chi ủy, chi bộ cơ sở trực tiếp làm thủ tục giới thiệu; nhận xét, đóng dấu chứng nhận vào bản kiểm điểm đảng viên; xét cấp lại và chuyển sinh hoạt đảng cho đảng viên bị mất hồ sơ; quản lý sổ giới thiệu sinh hoạt đảng, bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ của cấp ủy ký giấy giới thiệu chuyển sinh hoạt đảng.

c) Đối với cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng:

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của Trung ương về giới thiệu sinh hoạt đảng ở các cấp ủy trực thuộc; xử lý các trường hợp đảng viên chậm nộp hồ sơ hoặc không nộp hồ sơ chuyển sinh hoạt đảng; đồng chí bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ, trưởng ban tổ chức của cấp ủy ký giấy giới thiệu sinh hoạt đảng và đóng dấu của cấp ủy.

- Các cấp ủy cấp trên của tổ chức cơ sở đảng (cấp ủy sư đoàn, quân khu, quân, binh chủng...) trong Đảng bộ Quân đội do đồng chí bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ ký và đóng dấu của cấp ủy, hoặc lãnh đạo cơ quan chính trị, cơ quan tổ chức trong Quân đội ký và đóng dấu của cơ quan chính trị. Cấp ủy cấp trên của tổ chức cơ sở đảng trong Đảng bộ Công an do đồng chí bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ ký và đóng dấu của cấp ủy; cơ quan đảm nhiệm công tác đảng, công tác chính trị ký, đóng dấu; nếu ký thừa lệnh ban thường vụ cấp ủy thì đóng dấu cấp ủy.

- Đảng ủy Bộ Ngoại giao do bí thư, phó bí thư ký hoặc ủy quyền cho lãnh đạo Ban Tổ chức ký thừa lệnh và đóng dấu của cấp ủy.

- Chỉ đạo ban tổ chức cấp ủy thực hiện thủ tục giới thiệu sinh hoạt đảng, viết phiếu báo chuyển sinh hoạt đảng và sử dụng, quản lý sổ giới thiệu sinh hoạt đảng.

d) Đối với tỉnh ủy và tương đương:

Chỉ đạo các cấp ủy trực thuộc thực hiện quy định của Trung ương về giới thiệu sinh hoạt đảng. Tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương được ủy nhiệm cho ban tổ chức của cấp mình; Quân ủy Trung ương được ủy nhiệm cho Tổng cục Chính trị hoặc Cục Tổ chức; Đảng ủy Công an Trung ương được ủy nhiệm cho Cục Công tác đảng và công tác chính trị làm nhiệm vụ giới thiệu sinh hoạt đảng cho tổ chức đảng và đảng viên.

- Các cơ quan của cấp ủy được giao nhiệm vụ nêu trên có trách nhiệm giúp cấp ủy hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nguyên tắc, thủ tục về giới thiệu sinh hoạt đảng ở cấp ủy cấp dưới; bồi dưỡng cán bộ làm nghiệp vụ; hằng năm rút kinh nghiệm về công tác giới thiệu sinh hoạt đảng, báo cáo Ban Tổ chức Trung ương.

- Thẩm quyền ký giấy giới thiệu sinh hoạt đảng:

+ Ban tổ chức tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương do trưởng ban, phó trưởng ban ký và đóng dấu.

+ Cục Công tác đảng và công tác chính trị, Bộ Công an, do lãnh đạo Cục ký và đóng dấu của Cục.

+ Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam do lãnh đạo Tổng cục ký, đóng dấu của Tổng cục Chính trị. Nếu ủy quyền cho lãnh đạo Cục Tổ chức ký thì đóng dấu của Cục Tổ chức.

Các đồng chí được ký giấy giới thiệu chuyển sinh hoạt đảng phải bảo đảm các nguyên tắc, thủ tục chuyển sinh hoạt đảng và chịu trách nhiệm trước cấp ủy.

đ) Đảng viên chuyển sinh hoạt đảng chính thức hoặc tạm thời từ tổ chức đảng ở trong nước ra tổ chức đảng ở ngoài nước và đảng viên ở ngoài nước trở về nước, thực hiện theo hướng dẫn của Đảng ủy Bộ Ngoại giao.

Các điểm mới trong Quy định về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm

Hỏi: Ngày 06/7/2022, Bộ Chính trị đã ban hành Quy định số 69-QĐ/TW “về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm” thay thế Quy định số 07-QĐi/TW “về xử lý kỷ luật tổ chức đảng vi phạm” và Quy định số 102-QĐ/TW “về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm”. Vậy Quy định 69-QĐ/TW gồm những điểm mới nào?

Trả lời: Đây là Quy định về kỷ luật của Đảng lớn nhất, hoàn thiện nhất từ trước đến nay; nội dung Quy định được hệ thống tương đối toàn diện, đầy đủ, cụ thể và bao quát các phương diện trong đời sống xã hội.

Các vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên được đặt trong một quy định thống nhất, đồng bộ để xác định cụ thể các hành vi và chế tài xử lý làm căn cứ để kỷ luật.

Các điểm mới trong Quy định 69-QĐ/TW nhằm tăng cường kỷ luật, kỷ cương của Đảng, thể hiện tinh thần Kết luận 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; thể hiện quyết tâm nhất quán của Đảng trong việc giữ vững kỷ luật, kỷ cương của Đảng, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; tình trạng tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, tha hóa quyền lực đã xảy ra trong một bộ phận tổ chức đảng, đảng viên.

Tên gọi của Quy định 69-QĐ/TW được điều chỉnh ngắn gọn, đi thẳng vào nội dung công tác kỷ luật của Đảng, vừa đảm bảo nội dung

toàn diện, bao quát, vừa đảm bảo nguyên tắc kỷ luật một tổ chức đảng phải xem xét rõ trách nhiệm của tổ chức, đồng thời xác định trách nhiệm của từng cá nhân và ngược lại khi kỷ luật đảng viên phải kiểm điểm, xem xét, xử lý trách nhiệm của tổ chức đảng quản lý đảng viên vi phạm và đề tra cứu, để thực hiện.

Quy định 69-QĐ/TW gồm 4 Chương, 58 Điều (Chương I: *Quy định chung*; Chương II: *Kỷ luật tổ chức đảng*; Chương III: *Kỷ luật đảng viên vi phạm*; Chương IV: *Điều khoản thi hành*).

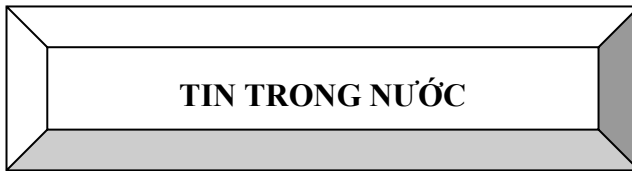
Các điểm mới trong Quy định 69-QĐ/TW tập trung ở 3 nội dung chính đó là: quy định các hành vi mới trên cơ sở tổng kết thực tiễn và dự báo về các vi phạm trong thời gian tới; tăng nặng hoặc giảm nhẹ chế tài đối với hành vi vi phạm được quy định trước; xác định rõ động cơ, mục đích, hậu quả của hành vi làm căn cứ áp dụng chế tài phù hợp với thực tiễn và đồng bộ với quy định mới của Đảng và pháp luật với mục đích để tổ chức đảng, đảng viên không vi phạm và không dám vi phạm kỷ luật của Đảng. Đảm bảo sự đồng bộ, nhất quán giữa quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước; sự phù hợp, đồng bộ với các quy định mới của Đảng và pháp luật của Nhà nước, như việc bổ sung nguyên tắc về việc bảo vệ đảng viên thực hiện đề xuất về đổi mới, sáng tạo theo Kết luận số 14-KL/TW, ngày 22/9/2021 của Bộ Chính trị và thống nhất, đồng bộ với Hướng dẫn số 02-HD/TW, ngày 09/12/2021 của Ban Bí thư về hướng dẫn thực hiện một số nội dung Quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng “*Đảng viên thực hiện đề xuất về đổi mới, sáng tạo được cấp có thẩm quyền cho phép theo quy định của Trung ương, mà không đạt hoặc chỉ đạt được một phần mục tiêu đề ra hoặc gặp rủi ro, xảy ra thiệt hại thì cấp có thẩm quyền phải kịp thời xác định rõ nguyên nhân khách quan, chủ quan, đánh giá công tâm để xem xét, xử lý; nếu đã thực hiện đúng chủ trương, có động cơ trong sáng, vì lợi ích chung thì được xem xét miễn xử lý kỷ luật hoặc giảm nhẹ trách nhiệm*”.

Quy định 69-QĐ/TW còn đảm bảo đồng bộ, nhất quán với Quy định xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức; khuyến khích, bảo vệ cán bộ, đảng viên năng động, sáng tạo vì lợi ích chung; cán bộ dám nhận ra sai lầm, khuyết điểm để chủ động sửa chữa, khắc phục vi phạm, hậu quả theo tinh thần Kết luận số 14-KL/TW của Bộ Chính trị; thống nhất với quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tăng cường tính răn đe, giáo dục, quản lý đảng viên của tổ chức đảng và trách nhiệm của đảng viên trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

Các điểm mới trong Quy định 69-QĐ/TW về kỷ luật tổ chức đảng tập trung vào xây dựng các hành vi vi phạm của tổ chức đảng trong kiểm soát quyền lực, chống chạy chức chạy quyền; tự kiểm tra, giám sát và xử lý kỷ luật đảng viên thuộc tổ chức mình; bổ sung các hành vi để phù hợp, đồng bộ với quy định mới của Đảng, của pháp luật và được chia thành các nhóm: (i) *Chống lợi ích nhóm trong xây dựng cơ chế, chính sách*; (ii) *Kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, chống chạy chức, chạy quyền*; (iii) *Tăng cường tự kiểm tra, giám sát, không bao che cho sai phạm của đảng viên*; (iv) *Khuyến khích tố giác hành vi tham nhũng, tiêu cực, lãng phí*.

Nội dung về kỷ luật đảng viên vi phạm trong Quy định 69-QĐ/TW gồm 32/58 điều, từ Điều 25 đến Điều 56, đây là Chương mà kết cấu thêm nhiều Điều mới, bổ sung hành vi mới và sửa đổi nhiều nhất. Việc bổ sung, quy định mới các vi phạm cùng hình thức kỷ luật đối với đảng viên được cập nhật, bổ sung trên cơ sở tổng kết thực tiễn công tác xây dựng, chỉnh đốn đảng, công tác kiểm tra, giám sát, đồng thời thống nhất với các quy định mới của Đảng, đồng bộ với quy định của pháp luật hiện hành, như xây dựng các điều mới về “*Vi phạm quy định về chống chạy chức, chạy quyền*; *Vi phạm về quản lý tài nguyên*; *Vi phạm về bảo vệ môi*

trường; Vi phạm quy định khoa học công nghệ, chuyển giao công nghệ”. Nội dung của Chương quy định về kỷ luật đảng viên vi phạm còn sắp xếp lại các điều theo các nhóm hành vi vi phạm, cụ thể: *Nhóm vi phạm về chính trị và nguyên tắc tổ chức của Đảng; Nhóm vi phạm chính sách, pháp luật của Nhà nước; Nhóm vi phạm về đạo đức lối sống, tín ngưỡng tôn giáo.* Ngoài việc mang tính răn đe, ngăn chặn và xử lý nghiêm minh các vi phạm của cán bộ, đảng viên, nội dung còn đề cao tinh thần, trách nhiệm nêu gương, tự rèn luyện bản thân đảng viên cùng với trách nhiệm tuyên truyền giáo dục, vận động gia đình, người thân trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, trên tinh thần thượng tôn pháp luật và giữ vững kỷ luật, kỷ cương, xây dựng Đảng ngày càng trong sạch vững mạnh./.



Một số quy định cần quan tâm của luật phòng, chống tác hại thuốc lá

Theo Tổ chức y tế thế giới (WHO), sử dụng thuốc lá là nguyên nhân gây ra hơn 8 triệu ca tử vong trên toàn cầu mỗi năm. WHO kêu gọi các quốc gia thúc đẩy các hoạt động nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng về tác hại của thuốc lá tới sức khỏe, đồng thời để hạn chế rác thải gây ô nhiễm môi trường.

Hút thuốc lá cũng là một yếu tố làm tăng nguy cơ mắc các bệnh nhiễm trùng đường hô hấp và làm tăng mức độ nghiêm trọng của các

bệnh về đường hô hấp. Theo báo cáo của Cục quản lý khám chữa bệnh, có tới 70 - 75% bệnh nhân đến các cơ sở khám và điều trị liên quan đến các căn bệnh không lây nhiễm như tăng huyết áp, rối loạn chuyển hóa, mỡ máu, cholesterol, đột quỵ, tim mạch. Các khoa, các phòng ung thư, bệnh viện tim mạch, hô hấp quá tải. Một trong những nguyên nhân chính của các bệnh này là thuốc lá. Vì thế, WHO cảnh báo cần phải tiếp tục chiến đấu với những căn bệnh này.

Nhận thức được tác hại của thuốc lá đối với sức khỏe của người dân và kinh tế đất nước, ngày 18/6/2012, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ban hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá. Luật Phòng, chống tác hại thuốc lá có hiệu lực thi hành từ ngày 01/5/2013. Trong đó quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, địa phương trong phòng, chống tác hại của thuốc lá: đưa nội dung phòng, chống tác hại của thuốc lá vào kế hoạch hoạt động hằng năm, quy định không hút thuốc lá tại nơi làm việc vào quy chế nội bộ; đưa quy định về việc hạn chế hoặc không hút thuốc lá trong các đám cưới, đám tang, lễ hội trên địa bàn dân cư vào hương ước; gương mẫu thực hiện và vận động cơ quan, tổ chức, địa phương thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tác hại của thuốc lá. Quyền và nghĩa vụ của công dân trong phòng, chống tác hại của thuốc lá: được sống, làm việc trong môi trường không có khói thuốc lá; yêu cầu người hút thuốc lá không hút thuốc lá tại địa điểm có quy định cấm hút thuốc lá; vận động, tuyên truyền người khác không sử dụng thuốc lá, cai nghiện thuốc lá; yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý người có hành vi hút thuốc lá tại địa điểm có quy định cấm hút thuốc lá; phản ánh hoặc tố cáo cơ quan, người có thẩm quyền không xử lý hành vi hút thuốc lá tại địa điểm có quy định cấm hút thuốc lá.

Bên cạnh đó, Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá cũng nêu rõ các hành vi bị nghiêm cấm: Sản xuất, mua bán, nhập khẩu, tàng trữ, vận

chuyển thuốc lá giả, sản phẩm được thiết kế có hình thức hoặc kiểu dáng như bao, gói hoặc điều thuốc lá; mua bán, tàng trữ, vận chuyển nguyên liệu thuốc lá, thuốc lá nhập lậu; quảng cáo, khuyến mại thuốc lá; tiếp thị thuốc lá trực tiếp tới người tiêu dùng dưới mọi hình thức; tài trợ của tổ chức, cá nhân kinh doanh thuốc lá, trừ trường hợp quy định tại Điều 16 của Luật này; người chưa đủ 18 tuổi sử dụng, mua, bán thuốc lá; sử dụng người chưa đủ 18 tuổi mua, bán thuốc lá; bán, cung cấp thuốc lá cho người chưa đủ 18 tuổi; bán thuốc lá bằng máy bán thuốc lá tự động; hút, bán thuốc lá tại địa điểm có quy định cấm; sử dụng hình ảnh thuốc lá trên báo chí, xuất bản phẩm dành riêng cho trẻ em; vận động, ép buộc người khác sử dụng thuốc lá.

Để nâng cao nhận thức của cộng đồng về tác hại của thuốc lá, lợi ích của môi trường không khói thuốc lá, các cấp, các ngành, các đoàn thể và địa phương cần tiếp tục phối hợp với ngành Y tế đẩy mạnh tuyên truyền Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá và vận động cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, thanh niên ký cam kết không hút thuốc lá. Bên cạnh đó, cần xây dựng môi trường không thuốc lá từ bệnh viện, trường học, công sở và gia đình. Tuyên truyền đưa công tác phòng, chống tác hại thuốc lá vào nội quy thi đua khen thưởng hàng năm, lãnh đạo và cán bộ cốt cán làm gương, có sự đấu tranh của những người bị hút thuốc lá thụ động trong đơn vị, đồng thời cơ quan, đơn vị cần biểu dương, khen thưởng người bỏ hút thuốc lá.

Chủ trương và giải pháp bảo đảm an ninh môi trường

Vấn đề bảo đảm an ninh môi trường đã sớm được Đảng, Nhà nước ta quan tâm và thể chế hóa trong các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật. Đặc biệt, Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đề cập toàn diện và cụ thể, chi tiết hơn về vấn đề bảo vệ môi trường; tiếp tục khẳng định quyền được

sống trong môi trường trong lành là quyền lợi chính đáng của người dân, đó là “*lấy bảo vệ môi trường sống và sức khỏe của Nhân dân là mục tiêu hàng đầu; kiên quyết loại bỏ những dự án gây ô nhiễm môi trường, bảo đảm chất lượng môi trường sống, bảo vệ đa dạng sinh học và hệ sinh thái*”⁷. Nâng cao chất lượng môi trường không khí, có biện pháp hạn chế ô nhiễm tiếng ồn, xử lý rác thải ở các đô thị, khu vực đông dân cư; đồng thời nhấn mạnh an ninh môi trường là bộ phận của an ninh quốc gia; coi bảo vệ môi trường là nhiệm vụ của toàn xã hội, nhà nước đóng vai trò chủ đạo.

Từ những quan điểm, nhận định về bảo vệ môi trường và an ninh môi trường, hệ thống chính sách, pháp luật về môi trường đã được cụ thể hóa và hoàn thiện, như: Luật Thủy sản, Luật Bảo vệ và phát triển rừng năm 2004; Luật Đa dạng sinh học 2008; Luật Tài nguyên nước năm 2012; Luật Phòng, chống thiên tai năm 2013; Luật Biển Việt Nam năm 2012; Luật Bảo vệ môi trường năm 2014; Luật Tài nguyên môi trường biển và hải đảo năm 2015; Luật Lâm nghiệp năm 2017; các Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Chiến lược Phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020; Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu;...

Đến nay, Việt Nam đã ký kết tham gia 23 công ước quốc tế về môi trường; đã cùng 148 quốc gia khác trên thế giới phê chuẩn việc thực hiện Thỏa thuận Paris về Biến đổi khí hậu. Gần đây nhất, những cam kết của Việt Nam tại Hội nghị lần thứ 26 Các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP26) đã được cộng đồng quốc tế đánh giá rất cao, thể hiện Việt Nam là một quốc gia thành viên có trách nhiệm với cộng đồng quốc tế, tham gia tích cực vào các hoạt động bảo vệ môi trường.

⁷*Nghị quyết của Chính phủ số 09/NQ-CP, ngày 03/02/2019 về “Quản lý chất thải rắn sinh hoạt”.*

Để bảo đảm an ninh môi trường cần sự triển khai đồng bộ, thống nhất, thường xuyên và lâu dài, cần chú trọng một số giải pháp chủ yếu sau:

Một là, thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước về môi trường, trọng tâm là: Hoàn thiện và duy trì nghiêm hiệu lực thực tế của hệ thống pháp luật về môi trường, bổ sung những quy định mới nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội mới phát sinh trong quản lý nhà nước về an ninh môi trường. Tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức và năng lực của tổ chức chuyên môn về bảo vệ môi trường đáp ứng yêu cầu quản lý; xây dựng cơ chế phối hợp và phân công trách nhiệm cụ thể giữa cơ quan bảo vệ môi trường và cơ quan phòng, chống tội phạm về môi trường; đổi mới cơ chế quản lý tài nguyên thiên nhiên và đảm bảo an ninh môi trường. Nâng cao chất lượng công tác dự báo, cảnh báo kịp thời, chính xác các hiện tượng khí tượng thủy văn, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Tăng cường đánh giá tác động môi trường đối với các dự án phát triển kinh tế - xã hội; chủ động ngăn chặn các xung đột về môi trường giữa nước ta với các nước láng giềng, đặc biệt là các nước có chung lợi ích. Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra, giám sát, phòng ngừa và xử lý nghiêm tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật về môi trường...

Hai là, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo yêu cầu phát triển, sản xuất và tiêu dùng bền vững, xanh, sạch hơn và thân thiện với môi trường. Khuyến khích và hỗ trợ ứng dụng khoa học kỹ thuật hiện đại trong sản xuất, kinh doanh nhằm tiết kiệm nhiên liệu, giảm phát thải ô nhiễm môi trường; xử lý rác thải, nước thải, khí thải gây ô nhiễm; nuôi trồng các cây giống, vật nuôi thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu, nước biển dâng. Tăng cường công tác nghiên cứu khoa học về an ninh môi trường và đảm bảo an ninh môi trường, xác định rõ các nguy cơ đe dọa đến an ninh môi trường và các giải pháp thích ứng. Đẩy mạnh công tác quản lý về bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ và phát triển rừng; nghiêm cấm, kiểm soát chặt chẽ du nhập các sinh vật ngoại lai xâm hại

vào Việt Nam; kiểm soát chặt chẽ việc quy hoạch, cấp phép trong hoạt động khai thác, chế biến tài nguyên thiên nhiên...

Ba là, tăng cường hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường. Tiếp tục duy trì quan hệ hợp tác với các tổ chức môi trường quốc tế, như: Chương trình môi trường của Liên hợp quốc (UNEP), Tổ chức hòa bình xanh (Greenpeace), Quỹ môi trường toàn cầu (GEF), Quỹ quốc tế bảo vệ thiên nhiên (WWF)... và tăng cường hợp tác với chính phủ các nước, nhất là các nước có chung đường biên giới với Việt Nam, các nước có lợi ích chung trong bảo đảm an ninh môi trường.

Bốn là, tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức xã hội, nhất là cho người dân và doanh nghiệp về môi trường và an ninh môi trường, các quy định về bảo vệ môi trường trong các trường học, lớp bồi dưỡng kiến thức tập trung, trên các phương tiện thông tin đại chúng, internet, mạng xã hội, nhằm sớm hình thành và thường xuyên củng cố ý thức bảo vệ môi trường cho mọi công dân và doanh nghiệp. Thống nhất nhận thức xã hội, coi nhiệm vụ bảo vệ an ninh môi trường phải trở thành ý thức và hành động tự giác trong nếp sống văn hóa của mỗi người, gắn kết chặt chẽ an ninh môi trường với các hoạt động kinh tế - xã hội.



Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tham dự Diễn đàn Kinh tế phương Đông lần thứ VII

Nhận lời mời của Lãnh đạo Cấp cao và Chính phủ Liên bang Nga, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã tham dự Diễn đàn Kinh tế

phương Đông lần thứ VII (EEF-2022) tổ chức tại thành phố Vladivostok, Liên bang Nga vào ngày 07/9/2022. Chủ đề chính của diễn đàn năm 2022 là “Con đường hướng tới thế giới đa cực”.

Diễn đàn Kinh tế phương Đông lần thứ VII (EEF-2022) có sự tham dự của đại diện 58 quốc gia, nhằm đánh giá toàn diện về tiềm năng kinh tế của vùng Viễn Đông của Nga, giới thiệu các cơ hội đầu tư và điều kiện kinh doanh trong các lĩnh vực ưu tiên phát triển.

Phát biểu tại Diễn đàn, Tổng thống Nga Vladimir Putin nhấn mạnh, đây là diễn đàn có uy tín quốc tế cao và đóng góp đáng kể vào việc xây dựng quan hệ kinh doanh giữa Nga và các nước trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Đồng thời, Tổng thống Nga cho rằng mô hình đơn cực lỗi thời đang được thay thế bằng một trật tự thế giới mới dựa trên các nguyên tắc cơ bản của công bằng và bình đẳng, công nhận quyền của mọi quốc gia và mọi người đối với con đường phát triển có chủ quyền của mình. Chính tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương đang hình thành các trung tâm chính trị và kinh tế hùng mạnh, đóng vai trò là động lực của quá trình không thể đảo ngược này. “Nga sẵn sàng tiếp tục, cùng với tất cả các đối tác quan tâm, nỗ lực cải thiện hợp tác khu vực dưới nhiều hình thức khác nhau”.

Phát biểu tại Diễn đàn, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh, Việt Nam luôn tích cực và chủ động tham gia các sáng kiến đa phương, trong đó có các liên kết kinh tế khu vực và liên khu vực. Từ đó, Việt Nam sẵn sàng tiếp tục đóng góp tích cực vào phục hồi kinh tế và phát triển bền vững ở châu Á - Thái Bình Dương. Việt Nam coi trọng quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Nga, đánh giá cao các kết quả hợp tác kinh tế giữa hai nước những năm qua và đề nghị hai bên tiếp tục đẩy mạnh hợp tác trên các ngành, lĩnh vực có thế mạnh, tận dụng hiệu quả và sớm nâng cấp Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và

Liên minh Kinh tế Á - Âu (EAEU). Thủ tướng Phạm Minh Chính khẳng định, Việt Nam hoan nghênh việc gắn kết kinh tế Nga, nhất là vùng Viễn Đông, với các nước châu Á - Thái Bình Dương, thúc đẩy quan hệ Đối tác chiến lược ASEAN - Nga. Việt Nam sẵn sàng làm cầu nối đẩy mạnh hợp tác ASEAN - Nga, trong đó có xây dựng Hiệp định Thương mại tự do ASEAN - EAEU.

Diễn đàn năm nay diễn ra trong bối cảnh Liên bang Nga phải đối mặt với nhiều biện pháp trừng phạt của phương Tây. Hãng thông tấn Nga TASS dẫn thông cáo báo chí của Phó Thủ tướng Nga Yuri Trutnev cho biết: "Vùng Viễn Đông đã nhận được khoảng 2,7 nghìn tỷ rúp đầu tư. Hơn 100.000 việc làm đã được tạo ra và hiện hơn 290 thỏa thuận đã được ký kết tại diễn đàn với tổng trị giá 3,27 nghìn tỷ rúp. Đây cũng là một kỷ lục". Theo đánh giá của nhiều nhà phân tích quốc tế, EEF-2022 đã góp phần mang lại một "đòn bẩy" không nhỏ cho nền kinh tế Nga; tăng cường hiệu quả cho chính sách xoay trục hướng Đông sang châu Á của nước này cũng như tìm kiếm các cơ hội hợp tác nhằm làm giảm đi sức ép tới từ các biện pháp trừng phạt.

Tình hình thế giới thời gian gần đây

- Trong diễn biến mới về tình hình xung đột Nga – Ukraine:
Energoatom - Công ty vận hành Nhà máy điện hạt nhân Zaporizhzhia tại Ukraine (11/9) cho biết mọi hoạt động tại nhà máy đã ngừng lại và công ty đã ngắt kết nối lò phản ứng hạt nhân thứ 6 với mạng lưới điện quốc gia. Zaporizhzhia là nhà máy điện hạt nhân lớn nhất ở châu Âu và có tổng cộng 6 lò phản ứng. Đây là hệ quả của những vụ xung đột quân sự giữa Nga - Ukraine trong thời gian gần đây, diễn ra tại khu vực xung

quanh nhà máy, làm dấy lên nghi ngại trong cộng đồng quốc tế. Việc Nga và Ukraine cáo buộc nhau pháo kích nhà máy đã khiến Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế (IAEA) công bố báo cáo về kết quả chuyến thị sát tới Nhà máy và kêu gọi thiết lập khẩn cấp “vùng an ninh và an toàn” nhằm ngăn ngừa một số “sự cố hạt nhân” có thể xảy ra do các hành động quân sự.

- **Tình hình an ninh năng lượng tại Châu Âu:** Cuộc xung đột Nga - Ukraine là nguyên nhân trực tiếp dẫn tới tình trạng giá năng lượng, đặc biệt là giá khí đốt, giá điện và giá dầu, cùng giá lương thực đã tăng mạnh tại châu Âu kể từ đầu năm 2022. Nguy cơ về một cuộc khủng hoảng năng lượng đang “đề nặng” lên nền kinh tế các nước châu Âu.

Sau khi EU cùng các đồng minh phương Tây do Mỹ đứng đầu áp đặt các biện pháp trừng phạt chưa từng có đối với Nga do cuộc xung đột quân sự tại Ukraine từ cuối tháng 02/2022, giá năng lượng, nhất là khí đốt liên tục leo thang đã khiến chi phí của doanh nghiệp và người dân tại châu Âu không ngừng gia tăng. Rất nhiều công ty châu Âu đã phải cắt giảm sản xuất, thậm chí là đóng cửa nhà máy vì càng hoạt động sẽ càng thua lỗ. Giá năng lượng hiện cũng là vấn đề lớn nhất đối với nền kinh tế thế giới. Nguồn cung khí đốt bị cắt giảm cộng thêm lo ngại về khả năng Nga ngừng hoàn toàn việc cung cấp khí đốt cho châu Âu đã đẩy giá năng lượng xanh tăng mạnh chưa từng có. Ngày 05/9/2022, giá khí đốt của châu Âu đã tăng vọt sau khi Tập đoàn Năng lượng Nga Gazprom, ngày 02/9/2022 thông báo đường ống Dòng chảy phương Bắc 1 sẽ ngừng hoạt động vô thời hạn. Ngoài ra, đợt nắng nóng trên khắp châu Âu vào mùa hè vừa qua đã làm gia tăng nhu cầu tiêu thụ nhiên liệu tại khu vực này.

Khủng hoảng năng lượng hiện nay là mối đe dọa lớn đối với khu vực này khi mùa Đông đang tới gần, có thể làm cạn kiệt nguồn dự trữ năng lượng tại châu Âu. Giới phân tích thế giới dự đoán, giá khí đốt sẽ

tiếp tục tăng trong hai năm tới. Bên cạnh đó, giá nguyên liệu cao kéo theo lạm phát làm gia tăng nguy cơ bất ổn xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng tới an ninh các quốc gia tại khu vực này. Theo báo cáo về Chỉ số bất ổn xã hội do Công ty tư vấn chiến lược và rủi ro toàn cầu Verisk Maplecroft (Anh) công bố ngày 02/9/2022 cho thấy, hơn 50% trong số gần 200 quốc gia và vùng lãnh thổ được khảo sát đã chứng kiến sự gia tăng về nguy cơ bất ổn xã hội trong khoảng thời gian từ quý II đến quý III năm 2022. Đặc biệt, các quốc gia châu Âu như Thụy Sĩ và Hà Lan nằm trong số những nước có nguy cơ gia tăng bất ổn xã hội cao nhất trong giai đoạn tới. Từ khoảng vài tuần qua, tại Anh đã xuất hiện phong trào không trả hóa đơn năng lượng (Don't pay UK), một phong trào “bất tuân dân sự” nhằm phản đối việc giá năng lượng sẽ tăng quá cao trong thời gian tới.

Nhằm phòng ngừa khủng hoảng năng lượng biến chứng nguy hiểm, Liên minh châu Âu (EU) đã triển khai hàng loạt biện pháp như việc tổ chức lại mô hình cùng mua chung khí đốt giống như khi cùng mua chung vaccine Covid-19, hoặc yêu cầu các quốc gia thành viên tự nguyện giảm nhu cầu khí đốt lên đến 15% trong mùa Đông, tìm kiếm các hợp đồng năng lượng từ nhiều nước khác... EC cũng tích cực tiếp cận các nguồn cung khác nhằm hướng tới một sự ổn định lâu dài hơn với phương châm “không loại trừ bất cứ lựa chọn nào”, miễn là đảm bảo an ninh năng lượng cho toàn khối. Gần nhất là tại cuộc họp bất thường hôm 09/9 ở Brussels, Bộ trưởng Năng lượng 27 quốc gia thành viên EU đã nhất trí về bốn giải pháp cấp bách để giảm giá năng lượng tăng cao. *Thứ nhất*, nhất trí về mức giới hạn chung đối với giá khí đốt nhập khẩu vào châu Âu, dù là từ Nga hay từ các quốc gia khác. *Thứ hai*, giới hạn doanh thu của các nhà sản xuất điện. *Thứ ba*, sự can thiệp “tạm thời và khẩn cấp” vào thị trường khí đốt, với “mức giá trần” do Bỉ và Italy cùng một số nước khác đề xuất. *Thứ tư*, các bộ trưởng đề nghị EC trình bày các biện pháp để điều phối việc giảm nhu cầu điện trên toàn EU và để giúp giải quyết các vấn đề thanh khoản trên các thị trường năng lượng.

Tuy nhiên, đến thời điểm này tất cả các biện pháp trên đều chưa cho thấy hiệu quả rõ rệt. Châu Âu vẫn đang đối diện với tình trạng “bi quan” về triển vọng thị trường năng lượng. Thủ tướng Bỉ Alexander De Croo đã cảnh báo châu Âu có thể đương đầu với khó khăn trong “5 - 10 mùa Đông tới”, trong khi nhiều lĩnh vực ở châu lục hiện đang phải đối mặt với thách thức nghiêm trọng vì giá năng lượng tăng cao./.



Nghị định số 59/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử

BBT: Ngày 05/9/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 59/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử. BBT trích đăng một số nội dung chủ yếu của Nghị định như sau:

Nguyên tắc định danh và xác thực điện tử: Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân; Bảo đảm tính chính xác, duy nhất trong định danh và xác thực điện tử; công khai, minh bạch trong quản lý, thuận tiện cho cơ quan, tổ chức, cá nhân; Bảo đảm an ninh, an toàn thiết bị, bảo mật dữ liệu khi thực hiện định danh và xác thực điện tử; Cơ quan, tổ chức, cá nhân được khai thác và sử dụng danh tính điện tử phải bảo mật thông tin tài khoản định danh điện tử và tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân; Mọi hành vi vi phạm pháp luật về định danh và xác thực điện tử phải được phát hiện, xử lý kịp thời theo quy định của pháp luật; Bảo đảm phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Đối tượng được cấp tài khoản định danh điện tử: Công dân Việt Nam từ đủ 14 tuổi trở lên; đối với công dân Việt Nam là người chưa đủ 14 tuổi hoặc là người được giám hộ được đăng ký theo tài khoản định danh điện tử của cha, mẹ hoặc người giám hộ; Người nước ngoài từ đủ 14 tuổi trở lên nhập cảnh vào Việt Nam; đối với người nước ngoài là người chưa đủ 14 tuổi hoặc là người được giám hộ được đăng ký theo tài khoản định danh điện tử của cha, mẹ hoặc người giám hộ; Cơ quan, tổ chức được thành lập hoặc đăng ký hoạt động tại Việt Nam.

Trách nhiệm của tổ chức cung cấp dịch vụ xác thực điện tử: Cung cấp dịch vụ xác thực điện tử cho tổ chức, cá nhân trên cơ sở thỏa thuận bằng hợp đồng cung cấp dịch vụ; Bảo đảm kênh tiếp nhận thông tin và việc sử dụng dịch vụ là liên tục 24 giờ trong ngày và 7 ngày trong tuần; Tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, giao dịch điện tử, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong lĩnh vực xác thực điện tử; Tuân thủ phương án, quy trình hoạt động cung cấp dịch vụ xác thực điện tử đã được Bộ Công an thẩm định; Gửi báo cáo định kỳ 06 tháng, 01 năm về hoạt động xác thực điện tử cho cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử hoặc khi cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử có yêu cầu.

Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân tự tạo lập tài khoản phục vụ hoạt động của mình: Chịu trách nhiệm về tính chính xác của tài khoản do mình tạo lập; Bảo vệ dữ liệu cá nhân do mình thu thập, quản lý theo quy định của pháp luật; Bảo đảm được sự đồng ý của chủ thể dữ liệu trong mọi hoạt động liên quan đến việc quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu; Xóa dữ liệu đã thu thập, quản lý trong trường hợp có yêu cầu của chủ thể dữ liệu, trừ trường hợp luật có quy định khác; Gửi báo cáo về hoạt động định danh cho cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử khi có yêu cầu./.

Tàu siêu tốc Hyperloop chạy cả ngàn km/h liệu có thực tế không?

Về lý thuyết, tàu siêu tốc Hyperloop sẽ chạy trong ống chân không với lực đẩy trên lớp đệm khí nên có thể đạt tốc độ 1.000km/h, gần bằng vận tốc âm thanh. Dự án nghiên cứu tàu siêu tốc tương lai mang tên Hyperloop được tỉ phú Mỹ Elon Musk đưa ra vào năm 2013. Hiện nay trên thế giới có ba công ty chính nghiên cứu dự án tàu Hyperloop gồm Hyperloop Transportation Technologies ở Mỹ, Virgin Hyperloop (trước đây là Hyperloop One) ở Mỹ và TransPod ở Canada.

Cuộc thử nghiệm tàu Hyperloop gần đây nhất được thực hiện lần đầu tiên Công ty Virgin Hyperloop đưa hai hành khách (thực ra là hai cán bộ của công ty) lên tàu chạy thử nghiệm ở bang Nevada. Tàu chạy mất 15 giây trên con đường thử nghiệm dài 500m với vận tốc đạt 172km/h (tương đương xe hơi). Về lý thuyết, tàu Hyperloop sẽ chạy trong ống chân không với lực đẩy trên lớp đệm khí nên có thể đạt tốc độ khoảng 1.000km/h. Tuy nhiên, hãng tin Agence-Science Presse (Canada) lưu ý muốn triển khai công nghệ mới này trên quy mô lớn cần giải quyết 5 trở ngại.

1. An toàn của hành khách

Tàu hỏa cao tốc (TGV) ở Canada chạy với tốc độ 320km/h. Nếu tàu Hyperloop chạy với tốc độ đến 1.000km/h thì phải tăng tốc và giảm tốc

dần dần để bảo đảm an toàn cho hành khách. Vậy nếu xảy ra trường hợp phanh khẩn cấp thì sao? Ngoài ra, các ga của tàu Hyperloop phải đủ rộng để có thể tổ chức sơ tán an toàn trong trường hợp xảy ra sự cố. Đến nay vấn đề sơ tán vẫn chưa rõ. Làm thế nào hành khách thoát khỏi đường ống không đủ không khí.

2. Lượng hành khách vận chuyển tương đối thấp

Chuyên gia TGV người Pháp François Lacôte ghi nhận rằng tàu Hyperloop về lý thuyết chở được 1.000 hành khách mỗi giờ. Thật ra số lượng hành khách như vậy thấp hơn 20 lần so với TGV (20.000 hành khách mỗi giờ). Song Công ty TransPod giải thích nên xem tàu Hyperloop là phương tiện giao thông công cộng tiên tiến hơn là TGV hay máy bay. Để vận chuyển hành khách, tàu sử dụng các khoang chứa từ 27-40 người được phóng đi sau mỗi 1-2 phút. TransPod tính toán vào giờ thấp điểm, tàu Hyperloop sẽ chở hàng hóa.

3. Tốc độ

Tốc độ khoảng 1.000km/h của tàu Hyperloop chỉ là tốc độ lý thuyết được tính toán dựa trên giả định tuyến đường thẳng không có cua gấp khúc. Với tốc độ gần bằng vận tốc âm thanh, các khúc cua phải dài hàng trăm km mới có thể chịu được hiệu ứng ly tâm. Độ dài của các tuyến đường dốc cũng thế.

4. Tuyến siêu tốc phải là đường thẳng

Phải ưu tiên xây dựng các tuyến đường thẳng không có chướng ngại vật tự nhiên và con người mới chạy được tàu Hyperloop. Vấn đề là tuyến đường đó phải nằm ở trung tâm đô thị mới có hành khách. Tất nhiên có thể giảm vận tốc trung bình trên một số chặng hành trình nhất định nhưng như vậy đâu còn gọi là tàu siêu tốc nữa.

5. Chi phí khổng lồ

Năm 2013, tỉ phú Elon Musk ước tính chi phí xây dựng cơ sở hạ tầng (đường ống, cầu, đường hầm, mua đất...) vào khoảng 19 triệu USD mỗi km cho tuyến Los Angeles - San Francisco dài 500km. Chi phí này thấp hơn chi phí xây dựng TGV. Song sau đó, chi phí ước tính ngày càng đội giá. Năm 2016, tạp chí Forbes (Mỹ) có tài liệu nội bộ của Công ty Virgin Hyperloop ước tính chi phí lên đến hơn 100 triệu USD cho mỗi km. Tháng 8-2020, nghiên cứu khả thi sơ bộ về tàu Hyperloop của Bộ Giao thông vận tải Canada kết luận chi phí mỗi km là 56 triệu USD cho tuyến đường Calgary - Edmonton dài 300km.

Trên thực tế, khái niệm tàu siêu tốc Hyperloop hồi sinh từ các khái niệm cũ sử dụng các công nghệ đã có từ trước như công nghệ vận chuyển ống khí nén. Tạp chí The Economist giải thích tàu hỏa chạy trong ống chân không là ý tưởng đã được kỹ sư - nhà vật lý người Mỹ Robert H. Goddard đưa ra vào đầu thập niên 1900. Nhiều công ty nghiên cứu tàu hỏa cao tốc đều lấy cảm hứng từ ý tưởng này. Công ty Swissmetro ở Thụy Sĩ đã nghiên cứu tàu đệm từ trường chạy trong đường hầm với áp suất không khí rất thấp, sau đó phải bỏ dự án vì không khả thi. Dù vậy sau 40 năm nghiên cứu, tàu Maglev chỉ phục vụ 6 tuyến trên thế giới, trong đó có tuyến thương mại dài 35km kết nối sân bay Phố Đông với trung tâm Thượng Hải với tốc độ trung bình 250km/h.

CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN

Lương Văn Nghĩa

Phó Bí thư Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN

CHỊU TRÁCH NHIỆM NỘI DUNG VÀ BIÊN TẬP

Vũ Thị Hồng Minh

Phó trưởng Ban phụ trách

Ban Tuyên giáo-Truyền thông Tổng công ty ĐSVN

Điện thoại: 024.39423416

Email: tuyengiaodudsvn@gmail.com

Quyết định biên tập, phát hành số: 395 -QĐ/ĐU, ngày 04/9/2019 của

Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

(Phát hành bản in và trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành

Tổng công ty Đường sắt Việt Nam_E-Office)